

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27-9-2022
V/v “Tranh chấp về thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Không Mỹ Hạnh

Bà Nguyễn Hồng Diễm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Q, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022 về việc “*Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Công Q, sinh năm 1966; dân tộc: Kinh; nơi cư trú: Nhà số 72, tổ N, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Bị đơn: Bà Hà Thị H, sinh năm 1976; dân tộc: Tày; nơi đăng ký HKTT: Tổ M, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai ông Trần Công Q trình bày: Ông và bà Hà Thị H đã từng là vợ chồng và có một con chung là cháu Trần Quỳnh N, sinh ngày 19/12/2010, do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên năm 2015 ông bà đã đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang giải quyết cho ly hôn, đến ngày 12/5/2015 Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang đã ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 38/2015/QĐST-HNGĐ. Tại Quyết định của Tòa án về con chung đã quyết định bà Hà Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Trần Quỳnh N,

sinh ngày 19/12/2010 và ông có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000^d (một triệu năm trăm nghìn) đồng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, ông đã cấp dưỡng nuôi con đến tháng 9/2022, tuy nhiên sau một thời gian bà H nuôi con cho đến nay ông nhận thấy bà H không đủ điều kiện để nuôi con, cụ thể: bà H vẫn đang đi thuê nhà không có điều kiện về chỗ ở, bà H là lao động tự do, bán hàng quán không có thu nhập ổn định, mặt khác ông có điều kiện về chỗ ở là nhà riêng tại số nhà 72, Tổ N, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang, ông là cán bộ nhà điện đã về hưu, mức lương hưu hàng tháng 3.700.000^d (ba triệu bảy trăm nghìn) đồng nên ông có nhiều thời gian quan tâm, dạy bảo cháu N học tập, ngoài ra ông có trang trại chăn nuôi, trồng cây ăn quả diện tích 2ha tại xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang, thu nhập bình quân hàng năm từ trang trại là 100.000.000^d (một trăm triệu) đồng và hơn nữa bản thân cháu N hiện nay là 12 tuổi, cháu đã lớn, biết tự suy nghĩ và lựa chọn, cháu có nguyện vọng về ở với ông, chính vì vậy xét về điều kiện chỗ ở, điều kiện kinh tế và nguyện vọng của chính cháu N ông đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang giải quyết thay đổi lại người nuôi con cho ông được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Quỳnh N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và ông không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về phía bị đơn bà Hà Thị H tại bản tự khai trình bày: Bà và ông Trần Công Q là vợ chồng đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 38/2015/QĐST-HNGĐ ngày 12/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang. Theo quyết định tại phần việc nuôi con bà và ông Q tự thỏa thuận giao cháu Trần Quỳnh N, sinh ngày 19/12/2010 cho bà trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi, ông Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn là 1.500.000^d/ 01 tháng, kể từ khi ly hôn cho đến nay bà vẫn đảm bảo điều kiện nuôi con. Nay ông Q đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi cháu N, quan điểm của bà là để cháu N tự lựa chọn, ở với bố hay với mẹ và bà sẽ nhất trí với nguyện vọng của cháu, tại biên bản lấy lời khai của cháu N cháu có nguyện vọng ở với bà nên bà không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Q. Bà khẳng định bà đủ điều kiện về chỗ ở, về kinh tế để nuôi con, cháu N là con gái đang tuổi dậy thì, thay đổi tâm sinh lý nên cháu ở với bà sẽ tốt hơn, ông Q trình bày có nhà ở tổ N, thị trấn Q nhưng ông không ở đó mà chuyển về sinh sống tại xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang, nếu cháu N ở với ông Q sẽ phải chuyển nơi ở và nơi học tập đến xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang, điều kiện sẽ không tốt bằng nơi ở và nơi học tập của cháu hiện nay tại trường Trung học cơ sở H, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Mặt khác ông Q cũng đã kết hôn và có 04 người con chung sống cùng với vợ chồng ông Q, trong đó ông Q đang nuôi dưỡng con nhỏ hơn 02 tuổi, các thành viên trong gia đình đang ở chung nhà với mẹ đẻ của ông Q tuổi đã cao, vì vậy ông Q không đủ điều kiện đảm bảo để chăm sóc tốt cho cháu N. Ngoài ra bà còn được biết hiện nay ông Q đang vay nợ Ngân hàng, khó khăn về kinh tế, trong quá trình cấp dưỡng nuôi con ông Q không cấp dưỡng đúng thời hạn, đã để 02 năm chưa thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 04/8/2022 ông Trần Công Q và bà Hà Thị H đều không thỏa thuận thống nhất được các vấn đề cần phải giải quyết của vụ án, nên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang đã tiến hành xác minh điều kiện nuôi con chung tại chính quyền địa phương và ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, ông Trần Công Q và bà Hà Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm, ông Q đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Quỳnh N, sinh ngày 19/12/2010 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi và ông không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Còn bà Hà Thị H không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Q, bà đề nghị Tòa án giữ nguyên nội dung phần quyết định về việc nuôi con tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 38/2015/QĐST-HNGĐ ngày 12/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đều tuân thủ đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng đã quy định; những người tham gia tố tụng dân sự đều chấp hành và tuân theo đúng pháp luật tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của nguyên đơn. Giữ nguyên mức cấp dưỡng nuôi con như Quyết định số 38/2015/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Công Q và nội dung tranh chấp cần phải giải quyết, Tòa án xác định đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình về việc: “*Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” được quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Khoản 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

[2] Về nội dung giải quyết: Xem xét, giải quyết yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của ông Trần Công Q, Hội đồng xét xử xét thấy:

Thứ nhất: Ông Q cho rằng bà H không đủ điều kiện để nuôi con vì bà H vẫn đang đi thuê nhà không có điều kiện về chỗ ở, bà H là lao động tự do, bán

hàng quán không có thu nhập ổn định. Tuy nhiên, bà H đã cung cấp cho Tòa án Hợp đồng thuê mặt bằng của chồng bà hiện nay là ông Trần Quốc H1 với thời gian thuê từ ngày 01/10/2017 cho đến 01/10/2027, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại tổ M, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang đứng tên bà Hà Thị H và ông Trần Quốc H1, bản kê khai thu nhập hàng tháng từ việc buôn bán hàng ăn vật của bà H là 6.000.000^d (sáu triệu đồng) có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú của bà H, các tài liệu bà H giao nộp phù hợp với biên bản xác minh về điều kiện nuôi con của bà H tại địa phương (Bút lục 54). Ông Q trình bày có nhà riêng của tôi tại số nhà 72, Tổ N, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang, mức lương hưu hàng tháng 3.700.000đ, ngoài ra ông có trang trại chăn nuôi, trồng cây ăn quả diện tích 2ha tại xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang, thu nhập bình quân hàng năm từ trang trại là 100.000.000^d (một trăm triệu đồng), tuy nhiên ông Q chỉ cung cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Tổ N, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác, do đó, HĐXX nhận thấy bà H có chỗ ở và thu nhập để nuôi cháu Trần Quỳnh N.

Thứ hai, về việc tuân thủ quyền và nghĩa vụ của cha mẹ sau khi ly hôn, HĐXX nhận thấy, căn cứ theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 38/2015/QĐST-HNGĐ ngày 12/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, ông Q không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, việc cấp dưỡng phải thực hiện qua Cơ quan Chi cục Thi hành án, kể từ ngày 01/10/2020 ông Trần Công Q dừng việc cấp dưỡng, đến ngày 18/11/2021 ông Q mới tiếp tục thực hiện lại việc cấp dưỡng nuôi con (Bút lục 38). Còn bà Hà Thị H không cản trở việc đi lại, thăm nom con của ông Q (Bút lục 54).

Thứ ba, về nguyện vọng của cháu Trần Quỳnh N, tại đơn đề nghị cháu N viết muốn Tòa án giải quyết cho cháu được ở với ông Trần Công Q, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành lấy lời khai của cháu N tại trụ sở Tòa án ngày 08/4/2022 có sự chứng kiến của ông Q, bà H và việc lấy lời khai tại Trường Trung học cơ sở H nơi cháu N học tập với sự chứng kiến của Hiệu Trưởng nhà trường cùng cô giáo chủ nhiệm, cháu N đều mong muốn được ở với mẹ là Hà Thị H, cháu N trình bày việc cháu viết đơn đề nghị được ở với bố là chưa suy nghĩ kỹ, nếu cháu ở với bố sẽ phải chuyển trường và chuyển chỗ ở điều kiện sẽ không tốt N chỗ ở và nơi học tập của cháu hiện nay.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của ông Trần Công Q là không có cơ sở theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Công Q.

[3] Về án phí: Ông Trần Công Q phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Công Q về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với bà Hà Thị H. Giữ nguyên mức cấp dưỡng nuôi con như Quyết định số 38/2015/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

2. Về án phí: Ông Trần Công Q phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang theo biên lai số 0003108 ngày 24 tháng 3 năm 2022.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND thị trấn Việt Quang;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhung